

TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bình Phước, ngày tháng 8 năm 2022

*

Số -HD/BTCTU

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về thực hiện công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/TW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và Quy định số 647-QĐ/TU, ngày 21/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ (sau đây gọi tắt là Quy định số 647-QĐ/TU), Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ

1. Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý phải xuất phát từ tình hình thực tế đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với các khâu khác trong công tác cán bộ. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền, nguyên tắc tập trung dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch.

2. Rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ theo yêu cầu sau:

- Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ: Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

- Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

+ Về tiêu chuẩn chính trị: Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo Quy định 58-QĐ/TW ngày 08/2/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, từng cán bộ đưa vào quy hoạch phải có kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo phân cấp quản lý.

+ Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

+ Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

+ Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

3. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”

- Quy hoạch “động” là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển.

- Quy hoạch “mở” được hiểu là không khép kín trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc thực hiện quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác phải được thực hiện đảm bảo quy trình theo Phụ lục 3 kèm theo Quy định số 647-QĐ/TU, ngày 21/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

5. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; đồng thời, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có biện pháp hiệu quả để phấn đấu thực hiện cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

2. Quy hoạch chức danh cao hơn

Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm.

Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Văn A hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn A vào quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; nếu đồng chí có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào danh sách quy hoạch chức danh Phó Bí thư hoặc Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đồng chí Nguyễn Văn B hiện là Phó phòng thuộc huyện, khi quy hoạch giai đoạn 2026 - 2031 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn B vào quy hoạch chức danh Phó phòng; nếu đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào quy hoạch chức danh Trưởng phòng ở giai đoạn 2026 - 2031 hoặc chức danh khác cao hơn chức danh đang đảm nhiệm nhưng phải đúng đối tượng.

3. Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý

Lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ. Đối tượng 1 (tỉnh, huyện, xã) được cơ cấu là cấp ủy không cần điều kiện phải đưa vào quy hoạch chức danh trưởng tương đương.

Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Văn D là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025, nếu được giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch các chức danh: Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Đồng chí Nguyễn Văn C là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì xem xét, giới thiệu quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch tối đa ba chức danh: Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031, trưởng ban Đảng của Huyện ủy hoặc chức danh lãnh đạo, quản lý khác theo quy định.

4. Phương pháp và thời điểm quy hoạch

Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp; đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (kể cả các tổ chức hội, đoàn thể nhân dân khác được Đảng, Nhà nước giao biên chế) thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội của tổ chức mình.

Hàng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trong quý II, chậm nhất tháng 6; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

5. Về tiêu chuẩn, điều kiện

Ngoài những tiêu chuẩn chung, tại thời điểm quy hoạch chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

Ví dụ:

+ Đối với quy hoạch chức danh phó bí thư huyện ủy, tại thời điểm xem xét quy hoạch, nhân sự không nhất thiết phải đáp ứng đầy đủ một số tiêu chuẩn sau: *Đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã (bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp xã, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND cấp xã); có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.*

+ Đối với quy hoạch chức danh phó giám đốc sở, tại thời điểm xem xét quy hoạch, nhân sự không nhất thiết phải đáp ứng đầy đủ một số tiêu chuẩn sau: *Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng phòng và tương đương thuộc các sở hoặc phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND trở lên của cấp huyện; có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên.*

6. Phương pháp tính tuổi quy hoạch

Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

- Cách tính tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi quy hoạch theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm đại hội được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030: Cấp xã tháng 4/2025, cấp huyện tháng 6/2025, cấp tỉnh tháng 9/2025.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031: Tháng 5/2026.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (60 tháng).

- Cách tính tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại: bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên.

7. Đối tượng giới thiệu quy hoạch

7.1. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- **Đối tượng 1:** Cấp trưởng; cấp phó các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị và tương đương ở cấp tỉnh (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc đảng bộ tỉnh (được quy hoạch chức danh bí thư).

- **Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng phòng của ban, sở, ngành tỉnh.

7.2. Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- **Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- **Đối tượng 2:** Cấp trưởng, cấp phó các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở tỉnh (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp ủy của đảng bộ trực thuộc tỉnh ủy được quy hoạch chức danh bí thư (nếu chưa tham gia cấp ủy trực thuộc Trung ương).

7.3. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh

- **Đối tượng 1:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- **Đối tượng 2:** Cấp trưởng, cấp phó các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở tỉnh (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp ủy huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy được quy hoạch chức danh bí thư.

7.4. Quy hoạch chức danh bí thư cấp ủy cấp huyện; cấp trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương.

- **Đối tượng 1:** Phó bí thư huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Cấp phó các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; trưởng phòng và tương đương các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

7.5. Quy hoạch chức danh phó bí thư cấp ủy cấp huyện; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố; cấp phó các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- **Đối tượng 1:** Ủy viên ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; phó trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

7.6. Quy hoạch ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- **Đối tượng 1:** Ủy viên ban chấp hành đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; phó trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

- **Đối tượng 2:** Trưởng phòng, phó phòng cấp huyện và tương đương được quy hoạch cấp trưởng; bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở, chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được quy hoạch chức danh bí thư.

7.7. Quy hoạch ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy

- **Đối tượng 1:** Trưởng phòng, phó trưởng phòng cấp huyện và tương đương được quy hoạch cấp trưởng (*không cần quy hoạch cấp trưởng tương ứng nếu giữ chức vụ được xác định có cơ cấu ủy viên ban chấp hành đảng bộ*); bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở, chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quy hoạch chức danh bí thư.

- **Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

7.8. Quy hoạch trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

- **Đối tượng 1:** Phó trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

- **Đối tượng 2:** Chuyên viên và tương đương các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; trưởng phòng, phó phòng và tương đương của các đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

7.9. Quy hoạch phó trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

- **Đối tượng:** Chuyên viên và tương đương các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; trưởng phòng, phó phòng và tương đương của các đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

7.10. Quy hoạch trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan, đơn vị cấp huyện

- **Đối tượng 1:** Phó trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan, đơn vị cấp huyện.

- **Đối tượng 2:** Chuyên viên và tương đương các cơ quan, đơn vị cấp huyện.

7.11. Quy hoạch phó trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan, đơn vị cấp huyện

- **Đối tượng:** Chuyên viên và tương đương các cơ quan, đơn vị cấp huyện; trưởng phòng, phó phòng và tương đương của các đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

8. Về hệ số, số lượng chức danh quy hoạch lần đầu

- Ở quy hoạch lần đầu, không thực hiện hệ số, số lượng tối đa theo quy định mà cần xem xét kỹ nhân sự đưa vào quy hoạch về tiêu chuẩn, điều kiện, uy tín, triển vọng phát triển của cán bộ và dự nguồn bổ sung hàng năm, cụ thể: Đối với quy hoạch lần đầu của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp (kể cả UBMTTQVN và đoàn thể chính trị - xã hội): Hệ số quy hoạch là 1,0 lần; Đối với quy hoạch lần đầu các chức danh lãnh đạo quản lý các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 thực hiện một chức danh quy hoạch không quá 2 người. Các năm tiếp theo sẽ thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 đủ theo hệ số, số lượng theo quy định.

- Để thực hiện hiệu quả phương châm “động” và “mở”, đảm bảo sự chuyên tiếp vững vàng giữa các thế hệ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cũng như tính khả thi của công tác quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, cơ quan đơn vị quan tâm phân đầu thực hiện cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; tỉ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực; cấp huyện và tương đương trở lên phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

9. Quy trình xây dựng quy hoạch

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

9.1. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ lần đầu của nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ

Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Bộ Chính trị, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện cấp mình quản lý.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần:

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban thường vụ cấp ủy.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp trưởng, cấp phó và tương đương ở cơ quan không

không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn). Ở tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là Ban Thường vụ.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị chỉ có 01 đồng chí lãnh đạo thì bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung và báo cáo đồng chí lãnh đạo cho ý kiến để trình ra hội nghị tiếp theo (không tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo).

- Đối với cơ quan, đơn vị ít người, chỉ có lãnh đạo cơ quan, đơn vị, chuyên viên và tương đương (không có các chức danh tổ trưởng, đội trưởng và tương đương) thì tổ chức Hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thay thế Hội nghị cán bộ chủ chốt và Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng. Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ cấp huyện; trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và tương đương trở lên; bí thư, phó bí thư các đảng bộ cơ sở; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó ban và tương đương trở lên; trưởng các đoàn thể; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở. Đối với cơ quan Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh: Ban Thường vụ Quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh căn cứ cơ cấu thành phần nêu trên để xem xét, quyết định thành phần cho phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

- Đối với các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh là Đảng đoàn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó các ban; Chánh, phó Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó phòng, trưởng các đoàn thể thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (*nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn*); trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương trở lên; cấp ủy cơ quan, đơn vị; trưởng các đoàn thể ở cơ quan ban, sở, ngành.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; cấp ủy cơ quan, đơn vị; trưởng các đoàn thể trong cơ quan, đơn vị.

- Đối với MTTQ huyện là Ban thường trực; đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện (kể cả các tổ chức hội, đoàn thể nhân dân khác được Đảng, Nhà nước giao biên chế) là tập thể Ban Thường vụ.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành đảng bộ.

- Đối với các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh là Đảng đoàn; trưởng, phó các ban; Chánh, phó Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là ban cán sự đảng; đảng đoàn; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn); cấp ủy cơ quan, đơn vị; trưởng phòng và tương đương trở lên.

- Đối với tổ chức chính trị - xã hội là ban chấp hành. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh là đảng đoàn, cấp ủy cơ quan, trưởng phòng và tương đương trở lên. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện là ban thường trực, cấp ủy cơ quan.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

(1) Thành phần: Như bước 2.

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ

quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

9.2. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm

a. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

b. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ

quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

10. Hồ sơ quy hoạch

Ban Tổ chức Tỉnh ủy nhận hồ sơ quy hoạch để thẩm định trình Thường trực, Ban Thường vụ phê duyệt theo Phụ lục 4 Quy định 647-QĐ/TU ngày 21/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động chỉ đạo chuẩn bị hồ sơ nhân sự đầy đủ và chịu trách nhiệm việc gửi kịp thời theo thời gian quy định. Ban Tổ chức Tỉnh ủy sẽ từ chối nhận Tờ trình không kèm hồ sơ hoặc hồ sơ thiếu, hồ sơ bổ sung sau.

11. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ đã từ trần, cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch; cán bộ xin nghỉ công tác; cán bộ xin chuyển công tác hoặc được điều động công tác ra ngoài tỉnh thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch.

Đối với các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch, cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

III. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUY HOẠCH

1. Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn

vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo kế hoạch luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

2. Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.-

3. Định kỳ hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ ở cấp mình và chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới xây dựng, thực hiện cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tổng thể, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, minh bạch, đúng theo Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn 16-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Quy định số 647-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hướng dẫn này và các quy định khác có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2021 đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026) nhưng chưa được phê duyệt: Đề nghị thực hiện rà soát quy hoạch năm 2022 bảo đảm quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số quy hoạch theo Quy định số 647-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi hồ sơ về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký. Các nội dung quy định trước đây về công tác quy hoạch cán bộ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy nêu tại Hướng dẫn 15-HD/BTCTU ngày 21/10/2016, Hướng dẫn 16-HD/BTCTU ngày 18/4/2017 và các công văn triển khai quy hoạch hàng năm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hết hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ địa phương III, BTCTW,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, UBMTTQ, các đoàn thể CT-XH, DNNN cấp tỉnh và tương đương,
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Hồng Trà

